

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2021/HS-ST**
Ngày: 19-4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Tăng Thị Nhật Minh** - Là giáo viên trường Trung học phổ thông chuyên thành phố Bảo Lộc.

2. Ông **Ngô Xuân Bồng** - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Vương Khả Nhật Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Lộc A**, tên gọi khác “**Dế**”; sinh ngày 08/5/2002 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Hẻm 115 đường L, tổ 21, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T, sinh năm 1971 hiện cư trú tại phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và con bà Phạm Thị T2 (không rõ năm sinh và nơi cư trú); gia đình có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1994, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/01/2021, bị Công an thành phố Đà Lạt khởi tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Theo quyết định khởi tố bị can số: 43/QĐ-CSHS.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 14/12/2020 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Cháu **Ka Ê Ly D**, sinh ngày: 17/9/2004; nơi cư trú: Số 300 đường H, tổ 19, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Ka Ê Ly D: Ông **Sruk D**, sinh năm: 1980, bà **Ka Dro N**, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Số 300 đường H, tổ 19, thị trấn

L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (là bố mẹ đẻ của cháu). Ông Srưk Đ vắng mặt, bà Ka Dro N có mặt.

2. Anh **Trần Văn T**, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Ngô Văn T1**, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Số 19 đường M, phường 1, thành phố B, Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Khánh T2**, sinh năm: 2001; nơi cư trú: Số 1/1 đường T, phường L, thành phố B, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/09/2020 đến 18/09/2020 tại địa bàn thành phố Bảo Lộc, Trần Lộc A đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 02/09/2020, Trần Lộc A nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác mang đi cầm cố bán lấy tiền tiêu xài nên nhắn tin qua facebook cho anh Phạm Hoàng Tiến để hẹn gặp. Sau đó An tiếp tục nhắn tin hẹn gặp trả nợ cho cháu Ka Ê Ly D nhằm mục đích mượn xe máy của cháu Ka Ê Ly D mang đi cầm cố. Đến 10 giờ cùng ngày, A rủ Nguyễn Khánh T2 cùng đi đến thành phố Đà Lạt để lừa điện thoại của anh Tiến thì Toàn đồng ý. Sau đó A một mình đến cổng nhà văn hóa Đa Năng, phường 1, thành phố Bảo Lộc gặp cháu và nói cháu Ka Ê Ly D cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Espero biển số 49AB-005.27 màu trắng tím để chở bạn đi bệnh viện một lúc rồi quay lại trả xe và tiền nợ thì cháu Ka Ê Ly D tin tưởng nên đồng ý giao xe cho A. Lúc này Toàn đi bộ đến khu vực trước cổng nhà văn hóa đa năng thì A điều khiển xe mô tô của cháu Ka Ê Ly D chở Toàn đến thành phố Đà Lạt. Đến sáng ngày 03/9/2020 A điều khiển xe mô tô của cháu Ka Ê Ly D chở T2 đến quán cà phê tại khu vực đường Bùi Thị Xuân, phường 2, thành phố Đà Lạt gặp anh Tiến và nói dối với anh Tiến cho A mượn điện thoại SamSung A51 màu xanh để nhờ bạn chuyển tiền. Lúc này A thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 49F1 - 035.14 của anh Tiến còn mới hơn xe của cháu Ka Ê Ly D nên nảy sinh ý định đổi xe mang đi cầm cố. Trần Lộc A nói dối anh Tiến về việc xe mô tô hết xăng nên mượn xe mô tô của anh Tiến để đi gặp bạn, đồng thời giao xe mô tô của cháu Ka Ê Ly D cho anh Tiến giữ để tạo sự tin tưởng. Sau khi được anh Tiến giao xe và điện thoại, A chở Toàn chạy về thành phố Bảo Lộc, rồi đưa điện thoại di động và xe mô tô của anh Tiến cho 01 đối tượng tên Tuấn (chưa rõ lai lịch) mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 18/09/2020, Trần Lộc A nảy sinh ý định mượn điện thoại của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, A gọi điện hẹn gặp anh Trần Văn T đến khu vực gần bến xe Phương Trang, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc để uống nước. Sau đó, A mượn điện thoại của anh T và giả vờ gọi điện cho bạn để đòi tiền trả nợ cho anh T nhằm tạo sự tin tưởng của anh T. Đến 11 giờ cùng ngày, A nhờ anh T chở đến khu vực hẻm 68 Nguyễn Văn Trỗi, phường 2, thành phố Bảo Lộc, rồi nói dối về việc mượn điện thoại gọi cho bạn lấy tiền trả nợ thì anh T tưởng thật nên đưa 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung A51

màu xanh cho A. A giả vờ gọi điện và nói anh T đứng đợi để An đi vào hẻm lấy tiền nhưng A không gặp bạn mà đi bộ đến cuối hẻm và đón taxi đến tiệm điện thoại Viễn Tín bán điện thoại của anh T cho anh Ngô Văn T1 được 3.800.000đ, số tiền có được A đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, anh T1 đã bán lại điện thoại cho người khác nên cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 133 ngày 25/09/2020 của Hội đồng định giá thành phố Bảo Lộc xác định: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh trị giá 4.520.000đ (*Bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc kết luận 01 xe máy biển số 49AB - 005.27, nhãn hiệu ESPERO, màu trắng tím trị giá 4.233.000đ (*Bốn triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại xe mô tô biển số 49AB - 005.27 cho chủ sở hữu là cháu Ka Ê Ly D.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.520.000đ nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường; cháu Ka Ê Ly D đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Cáo trạng số: 55/CT-VKSBL ngày 23/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Trần Lộc A về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu; đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 3.000.000đ. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, anh Trần Văn T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000đ tiền giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Lộc A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng theo đúng quy định nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 3.000.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/09/2020 đến 18/09/2020 tại địa bàn thành phố Bảo Lộc, Trần Lộc A đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO biển số 49AB - 005.27, màu trắng tím trị giá 4.233.000đ của cháu Ka Ê Ly D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh trị giá 4.520.000đ của anh Trần Văn T. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện, mục đích để cầm cố, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội hai lần, mỗi lần giá trị tài sản đều trên 2.000.000đ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định: “*Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội nhiều lần, có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy cần phải xử tù giam, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 49AB - 005.27, nhãn hiệu ESPERO, màu trắng tím; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là cháu Ka Ê Ly D là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do chiếc điện thoại mà bị cáo đã chiếm đoạt được của anh Trần Văn T, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Trong khi anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho anh T số tiền này. Vì vậy, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh T số tiền 3.000.000đ.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Khánh T2 là người đi cùng bị cáo A bằng xe mô tô của cháu Ka Ê Ly D đến thành phố Đà Lạt. Tuy nhiên qua điều tra xác định T2 không biết và không giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của cháu Ka Ê Ly D; đối với Ngô Văn T1 là người mua lại điện thoại từ bị cáo A nhưng anh T1 không biết tài sản do A thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Khánh T2 và Ngô Văn T1 là có căn cứ.

Đối với hành vi của Trần Lộc A và Nguyễn Khánh T2 lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô và điện thoại của anh Phạm Hoàng Tiến xảy ra tại địa bàn thành phố Đà Lạt. Cơ quan cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã khởi tố điều tra riêng nên không đề cập đến.

[9] Về ý kiến của Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lộc A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Lộc A **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Lộc A phải bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Lộc A phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết hợp lệ bản án.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- Công an TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Bị cáo ⁽¹⁾;
- Bị hại ⁽²⁾;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽¹⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong